



BẢO GIẢNG KHỐI 1 - THÁNG 10

HÒA HỢP

(28/09/2026 - 30/10/2026)

MÔN HỌC	TUẦN		KIẾN THỨC
TIẾNG VIỆT - VĂN	5	28/9 - 02/10	Âm M m N n Âm G g Gi gi Âm Gh gh Nh nh Âm Ng ng Ngh ngh Ôn tập và kể chuyện Đồng cảm với cụ già Đồng cảm với cảnh ngộ bắt gặp quanh em Đóng vai cậu bé bán vé số
	6	05/10 - 09/10	Âm R r S s Âm T t Tr tr Âm Th th ia Âm ua ưa Ôn tập và kể chuyện Luyện tập đóng vai: Cậu bé đánh giày Đồng cảm với cảnh ngộ bắt gặp quanh em: Cậu bé đánh giày
	7	12/10 - 16/10	Âm Ph ph Qu qu Âm V v X x Âm Y y Luyện tập chính tả Ôn tập và kể chuyện Luyện tập đóng vai: Cậu bé đánh giày Đóng vai với cảnh ngộ bắt gặp quanh em: Người gánh nặng
	8	19/10 - 23/10	Văn an ăn ân Văn on ôn ơn Văn en ên in un Văn am ăm âm Ôn tập và kể chuyện Luyện tập đóng vai với người gánh nặng Đóng vai với cảnh ngộ bắt gặp quanh em: Người ốm nằm bệnh viện
	9	26/10 - 30/10	Văn om ôm ơm Văn em êm im um Văn ai ay ây Văn oi ôi ời Ôn tập và kể chuyện Luyện tập đóng vai với người ốm nằm bệnh viện Đóng vai với cảnh ngộ bắt gặp quanh em người bán hàng rong



TOÁN	5	28/9 - 02/10	So sánh số (tiết 4) Mấy và mấy (tiết 1) Mấy và mấy (tiết 2)
	6	05/10 - 09/10	Mấy và mấy (tiết 3) Luyện tập chung (tiết 1) Luyện tập chung (tiết 2)
	7	12/10 - 16/10	Luyện tập chung (tiết 3) Luyện tập chung (tiết 4) Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (tiết 1)
	8	19/10 - 23/10	Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (tiết 2) Thực hành lắp ghép, xếp hình (tiết 1) Thực hành lắp ghép, xếp hình (tiết 2)
	9	26/10 - 30/10	Luyện tập chung Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 1) Phép cộng trong phạm vi 10 (tiết 2)
ĐẠO ĐỨC	5	28/9 - 02/10	Bài 5: Gia đình của em
	6	05/10 - 09/10	Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị
	7	12/10 - 16/10	Bài 7: Quan tâm, chăm sóc ông bà
	8	19/10 - 23/10	Bài 8: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ
	9	26/10 - 30/10	Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	5	28/9 - 02/10	Ôn tập chủ đề Trường học
	6	05/10 - 09/10	Kể về gia đình
	7	12/10 - 16/10	Ngôi nhà của em
	8	19/10 - 23/10	Đồ dùng trong nhà
	9	26/10 - 30/10	An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà
	5	28/9 - 02/10	*BEEHIVE 1 -Unit 2: My things + Review Lesson 1&2 - Review Vocabulary: kite, teddy, boat, robot, skipping rope, board game, plane, ball - Review grammar: Affirmative and negative (I've.../ I haven't...): I've got a (boat)./ I haven't got a (boat). - Practice: Exercises 3,4 (WB pages 17, 19) + Review Lesson 3 - Topic: School things - Review vocabulary: book, pencil, rubber, pen, bag, ruler - Review grammar: Possessive adjectives (This is my book. This is your pen.) - Practice: Exercises 1-4 (Workbook pages 20-21) + Lesson 3. Words and grammar - Topic: School things



TIẾNG ANH (ESL)			<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: book, pencil, rubber, pen, bag, ruler - Grammar: Possessive adjectives (This is my book. This is your pen.) + <u>Lesson 5. Skills and culture</u> - Topic: Toys and games in the USA and Madagascar - Vocabulary: baseball, bat, skateboard, scooter - Writing focus: Dividing sentences into words *CAMBRIDGE YLE - Starters 1 Test 1 + <u>Reading & Writing Part 1, 2</u> - Suggested vocabulary: <ul style="list-style-type: none"> + train, sausages, shirt, skirts, lamp, shelf, watch, clock + bag, shorts, jacket, blue, black, brown, driving, walking, talking - Suggested grammar: <ul style="list-style-type: none"> + "This is ____." + "These are ____."
	6	05/10 - 09/10	<ul style="list-style-type: none"> *BEEHIVE 1 - Unit 2: My things + <u>Lesson 4. Story</u> - Story: Nisha's skipping rope - Discussion: Can you help your friends? What can you do? Share ideas + <u>Practice Lesson 4. Story</u> - Story: Serena and Yuma's school things - Review vocabulary about school things - Review grammar: I have got, I haven't got - Practice exercise: 1-5 (Workbook page 22-23) + <u>Practice Lesson 5. Skills and culture</u> - Review Vocabulary: baseball, bat, skateboard, scooter - Writing focus: Dividing sentences into words - Practice: Exercises 1-4, exercise 5 is optional (Workbook pages 24-25) + <u>Project</u> - Project: A block chart of favourite toys - Use grammar and vocabulary from the unit - Materials: A large sheet of paper or card, coloured pens and pencils,... *1ST FIELD TRIP



	7	12/10 - 16/10	<p>*BEEHIVE 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Unit 2: My things + <u>Review Unit 2</u> - Review vocabulary & grammar in Unit 2 - Practice: <ul style="list-style-type: none"> + Exercises 1-2 (Student's book page 29) + Exercises 1-5 (Workbook pages 26-27) + <u>Unit Quiz 1&2</u> - Unit 3. Fun with friends + <u>Lesson 1. Words</u> - Topic: free time activities - Vocabulary: play basketball, read, dance, climb, play football, play tennis, sing, draw - Structure: "Let's ____." / "OK." / "No, thanks." <p>*ONLINE PRACTICE</p> <p>*CAMBRIDGE YLE</p> <ul style="list-style-type: none"> - Starters 1 Test 2 + <u>Listening Part 1, 2</u> - Suggested vocabulary: eating, standing, reading, fishing, fries, burger, boat, jellyfish, on the sand, in the sea, monster - Suggested grammar: Wh_questions
	8	19/10 - 23/10	<p>*CAMBRIDGE YLE</p> <ul style="list-style-type: none"> - Starters 1 Test 1 + <u>Reading & Writing Part 3, 4</u> - Suggested vocabulary: legs, dinner, tablet, arm, kitchen, motorbike, rug, read, listen, play - Suggested vocabulary: pear, lemon, orange, banana, pineapple <p>*BEEHIVE 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Unit 3. Fun with friends + <u>Lesson 2. Grammar</u> - Grammar: "I can ____." and "I can't ____." - Practice: Exercises 1,2 (WB page 30) + <u>Review Lesson 1&2</u> - Review vocabulary: play football, play basketball, play tennis, read, draw, dance - Review grammar: "Let's ____." / "OK." / "No, thanks."; "I can ____." and "I can't ____." - Practice: <ul style="list-style-type: none"> + Exercise 3, 4 (WB p.29) + Exercise 3, 4 (WB p.31) + <u>Lesson 3. Words and Grammar</u> - Vocabulary: run, jump, catch, talk, swim, fly - Grammar: "Can you ____?" - "Yes, I can." / "No, I can't."



			<p>+ <u>Lesson 5. Skills and culture</u></p> <p>- Topic: free time activities in Canada and Japan</p> <p>- Vocabulary: sledge, ski, make a snowman, ice skate</p> <p>- Writing focus: identifying full sentences.</p>
	9	26/10 - 30/10	<p>*BEEHIVE 1</p> <p>-Unit 3.Fun with friends</p> <p>+ <u>Review lesson 3</u></p> <p>- Review vocabulary from Lesson 3</p> <p>- Grammar:</p> <p>+ Review "I can ____." and "I can't ____."</p> <p>+ Practice "Can you ____?" - "Yes, I can." / "No, I can't."</p> <p>- Practice Exercise 1 - 4 page 32, 33 WB</p> <p>+ <u>Lesson 4. Story</u></p> <p>- Story: Let's catch the moon</p> <p>- Vocabulary and grammar from Lessons 1 - 3</p> <p>+ <u>Practice Lesson 4. Story</u></p> <p>- Story: Pip the penguin</p> <p>- Vocabulary and grammar from Lessons 1 - 3</p> <p>- Practice exercise 1-4 page 34-35 WB</p> <p>+ <u>Practice Lesson 5.Skills and culture</u></p> <p>Topic: free time activities in Canada and Japan</p> <p>- Review vocabulary in Lesson 5</p> <p>- Writing focus: identifying full sentences</p> <p>- Practice exercise 1-5 page 36, 37 WB</p> <p>+ <u>Project</u></p> <p>- Project: Make a trophy for friends</p> <p>- Learnt vocabulary and grammar from the unit.</p>
GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI (HARMONY)	5	28/9 - 02/10	Cảm xúc mạnh và cảm xúc nhẹ
	6	05/10 - 09/10	Hãy suy nghĩ như một con sâu bướm
	7	12/10 - 16/10	Luyện tập chương 1: Trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình
	8	19/10 - 23/10	Ôn tập giữa học kì 1
	9	26/10 - 30/10	Giới thiệu chương 2: Tôn trọng lẫn nhau
TIN HỌC	5	28/9 - 02/10	Cách cầm chuột, di chuyển con trỏ, nhấp chuột
	6	05/10 - 09/10	Kéo thả đối tượng bằng chuột
	7	12/10 - 16/10	Thực hành: Rèn luyện kỹ năng dùng chuột với Mouse Skills
	8	19/10 - 23/10	Làm quen với bàn phím – phân biệt phím chữ, số, cách, Enter
	9	26/10 - 30/10	Gõ phím theo mẫu
RÈN LUYỆN QUÂN ĐỘI	5	28/9 - 02/10	<p>Bài: Ôn tập</p> <p>- Tập hợp hàng ngang, hàng dọc</p> <p>- Điểm số</p> <p>- Bài tập chạy đích đặc</p>



	6	05/10 - 09/10	Bài: Dàn hàng, dồn hàng ngang - Dàn hàng ngang - Dồn hàng ngang - Trò chơi kẹp bóng di chuyển tiếp sức
	7	12/10 - 16/10	Bài: Ôn tập - Tập hợp hàng ngang, hàng dọc - Điểm số - Dàn hàng, dồn hàng
	8	19/10 - 23/10	Bài: Quay các hướng - Quay bên trái - Quay bên phải - Bài tập chạy luân cộc
	9	26/10 - 30/10	Bài: Quay các hướng - Ôn tập: quay trái, phải - Quay đằng sau - Tiến, lùi, sang trái, phải - Bài tập luân vòng tiếp sức
BƠI-LẶN	5	28/9 - 02/10	Kỹ thuật chân trườn sấp
	6	05/10 - 09/10	Kỹ thuật chân trườn sấp
	7	12/10 - 16/10	Kỹ thuật chân trườn sấp
	8	19/10 - 23/10	Kỹ thuật chân trườn sấp
	9	26/10 - 30/10	Kỹ thuật chân trườn sấp
SINH TỒN	5	28/9 - 02/10	Sử dụng trang phục hằng ngày (1)
	6	05/10 - 09/10	Sử dụng trang phục hằng ngày (2)
	7	12/10 - 16/10	Ăn uống hợp lý
	8	19/10 - 23/10	Kỹ năng chăm sóc sức khỏe
	9	26/10 - 30/10	Sử dụng an toàn đồ dùng gia đình
VÕ THUẬT	5	28/9 - 02/10	Bộ Tấn 3 - Xà tấn nghịch trái, phải - Kim kê tấn trái, phải - Hạc tấn trái, phải - Tọa quy tấn trái, phải
	6	05/10 - 09/10	Ôn tập bộ tấn
	7	12/10 - 16/10	Bộ Sườn - Thôi sườn - Đảo sườn



	8	19/10 - 23/10	Bộ Sơn - Đẽng sơn - Bạt sơn - Giáng sơn
	9	26/10 - 30/10	Ôn tập bộ sơn
ÂM NHẠC	5	28/9 - 02/10	Học hát bài: "Tổ quốc ta"
	6	05/10 - 09/10	Giới thiệu nhạc cụ bộ gõ: trống con Ôn tập bài hát: "Tổ quốc ta" kết hợp gõ đệm nhạc cụ trống con
	7	12/10 - 16/10	Lý thuyết âm nhạc: nốt đen và nốt trắng Vận dụng - sáng tạo: cao - thấp
	8	19/10 - 23/10	Học hát bài: "Lớp 1 thân yêu"
	9	26/10 - 30/10	Giới thiệu nhạc cụ bộ gõ: stick Ôn tập bài hát: "Lớp 1 thân yêu" kết hợp gõ đệm với nhạc cụ stick
MỸ THUẬT	5	28/9 - 02/10	Vẽ tranh kết hợp thủ công: Dùng chấm màu để trang trí đồ vật em yêu thích (T3, 4)
	6	05/10 - 09/10	Tìm hiểu về nét cơ bản
	7	12/10 - 16/10	Sử dụng nét để trang trí đồ vật em yêu thích (T1, 2)
	8	19/10 - 23/10	Sử dụng nét để trang trí đồ vật em yêu thích (T3, 4)
	9	26/10 - 30/10	Tìm hiểu và ứng dụng các hình cơ bản

